

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/DS-ST  
Ngày: 25-9-2020  
V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hữu Tấn.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:*** Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2013/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2013 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1950. (Có mặt).

Địa chỉ: số 446, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn U, sinh năm 1954. (Có mặt).

2. Bà Trần Xinh L, sinh năm 1958. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 6/6, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Xinh L: ông Trần Văn U, sinh năm 1954. (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2016). (Có mặt).

Địa chỉ: số 6/6, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Do trước đây bà có nợ tiền ông U nên vào khoảng năm 2012 thì bà, ông U và bà L thỏa thuận đổi nhà với nhau để cản trừ nợ, hai bên thống nhất ký hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất tại Văn phòng công chứng và bà không có tranh chấp gì đối với hợp đồng này, phía bà và ông U, bà L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào năm 2012.

Khi hai bên thực hiện việc chuyển đồ đạc qua nhà mới thì bà có nói với bà L là bà cho ông U, bà L một số tài sản trong nhà cũ như: 02 máy lạnh, một dàn máy nước nóng, một bình inox, một dàn tủ bếp, một thang chữ A. Còn số tài sản khác trong nhà bà sẽ dọn đi. Đến năm 2013, khi bà tiến hành dọn đồ đạc như đã thỏa thuận gồm: 01 ỏn áp robot 10 kg, 02 đèn chùm kiểu, 01 quạt máy đảo, 01 bàn thông thieng, 04 cái lavabo, 01 cây treo tivi, 01 đèn kiểu sân thượng, 10 bộ màn cửa, 03 mặt kiếng, 04 kệ inox, 04 kệ kiếng, 01 quạt hút thì ông U, bà L không đồng ý. Sau đó hai bên xảy ra cự cãi và bà có đơn khởi kiện tại Tòa án từ năm 2013 cho đến nay.

Đối với những loại tài sản mà bà yêu cầu thì có hoá đơn chứng từ mua những tài sản này (trừ 01 quạt máy đảo), bà đã cung cấp cho Toà án, tuy nhiên bà không cung cấp được biên bản giao, nhận tài liệu, chứng cứ giữa Tòa án và bà. Do đó, bà không thể cung cấp thêm các chứng từ về việc mua những loại tài sản trên cho Tòa án. Ngoài ra, bà không có chứng cứ nào khác để chứng minh về chủng loại, kích thước những tài sản có trong nhà ông U, bà L là của bà nhưng bà biết được là những tài sản đó đặt ở vị trí nào ở trong nhà ông U, bà L, đặc điểm những tài sản mà bà yêu cầu thì bà không nhớ rõ do lớn tuổi và thời gian đã lâu.

Nay bà yêu cầu ông Trần Văn U và bà Trần Xinh L phải trả lại cho bà các vật dụng gồm: 01 ỏn áp robot 10 kg, 02 đèn chùm kiểu, 01 quạt máy đảo, 01 bàn thông thieng, 04 cái lavabo, 01 cây treo tivi, 01 đèn kiểu sân thượng, 10 bộ màn cửa, 03 mặt kiếng, 04 kệ inox, 04 kệ kiếng, 01 quạt hút.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn U đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Xinh L trình bày:* ngày 19/9/2012, vợ chồng ông có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với bà Trần Thị H và 02 bên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau khi chuyển nhượng hai bên thỏa thuận bà H được quyền lấy đi tủ, bà, ghế, tủ lạnh, giường, tivi... Còn lại những tài sản gắn liền với căn nhà như ỏn áp robot, đèn chùm kiểu, bộ màn cửa, quạt đảo, bàn thông thieng, lavabo thì thuộc về chủ sở hữu căn nhà. Ông U, bà L không đồng ý trả lại cho bà H các vật dụng trên vì trong quá trình sử dụng thì các vật dụng này không còn đúng hiện trạng ban đầu do đã hư hỏng và ông đã thay mới vật dụng khác để tiếp tục sử dụng đồng thời bà H cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh các tài sản hiện có trong nhà của ông là tài sản của bà H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: ngày 06/12/2013 thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án, tạm đình chỉ và tiếp tục giải quyết vụ án ngày 20/02/2020 đến ngày 20/8/2020 có Quyết định đưa vụ án ra xét xử là thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 256, 450, 451, 452, 453, 454 Bộ luật dân sự năm 2005 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông U, bà L có trách nhiệm trả các tài sản là 01 ô tô áp robot 10 kg, 02 đèn chùm kiểu, 01 quạt máy đảo, 01 bàn thông thiên, 04 cái lavabo, 01 cây treo tivi, 01 đèn kiểu sân thượng, 10 bộ màn cửa, 03 mặt kiếng, 04 kệ inox, 04 kệ kiếng, 01 quạt hút.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Trần Thị H khởi kiện ông Trần Văn U, bà Trần Xinh L. Ông Trần Văn U, bà Trần Xinh L có nơi cư trú tại phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị H khởi kiện ông Trần Văn U, bà Trần Xinh L yêu cầu trả lại tài sản thuộc sở hữu của bà. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp đòi tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Bà H và ông U, bà L thực hiện việc chuyển đổi quyền sở hữu 02 căn nhà theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất ngày 19/9/2012, tại Điều 3 của Hợp đồng có thỏa thuận bà H có nghĩa vụ chuyển giao đầy đủ diện tích, đúng hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 3A, các bên đã tiến hành việc bàn giao nhà, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đồng thời không tranh chấp đối với hợp đồng trên. Bà H khởi kiện yêu cầu ông U, bà L trả lại các tài sản là 01 ô tô áp robot 10 kg, 02 đèn chùm kiểu, 01 quạt máy đảo, 01 bàn thông thiên, 04 cái lavabo, 01 cây treo tivi, 01 đèn kiểu sân thượng, 10 bộ màn cửa, 03 mặt kiếng, 04 kệ inox, 04 kệ kiếng, 01 quạt hút vì cho rằng đây là các tài sản thuộc sở hữu của bà.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy các tài sản gồm: 01 ô tô áp robot 10 kg, 02 đèn chùm kiểu, 01 quạt máy đảo, 01 bàn thông thiên, 04 cái lavabo, 01 cây treo tivi, 01 đèn kiểu sân thượng, 10 bộ màn cửa, 03 mặt kiếng, 04 kệ inox, 04 kệ kiếng, 01 quạt hút là những vật phụ đi kèm với căn nhà là vật chính. Đây là các loại vật dụng trực tiếp phục vụ cho việc khai thác công dụng của căn nhà, là một bộ phận của căn nhà, gắn liền với kết cấu của căn nhà. Theo quy định tại Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2005 thì khi thực hiện nghĩa vụ chuyển giao vật chính thì phải chuyển giao cả vật phụ.

[5] Từ thời điểm bàn giao nhà thì căn nhà trên thuộc quyền sở hữu của ông U, bà L, các bên không có thỏa thuận cụ thể việc chuyển giao các vật dụng có trong căn

nhà. Bà H cho rằng các bên có thỏa thuận bằng lời nói với nội dung bà cho lại ông U, bà L 01 số vật dụng trong nhà còn lại các vật dụng khác bà được dọn đi, tuy nhiên ngoài lời khai của bà H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh các bên có thỏa thuận trên.

[6] Bà H đòi tài sản là các vật dụng như: 01 ỏn áp robot 10 kg, 02 đèn chùm kiểu, 01 quạt máy đảo, 01 bàn thông thiêng, 04 cái lavabo, 01 cây treo tivi, 01 đèn kiểu sân thượng, 10 bộ màn cửa, 03 mặt kiếng, 04 kệ inox, 04 kệ kiếng, 01 quạt hút vì cho rằng những vật dụng trên thuộc sở hữu của bà nhưng bà không cung cấp được các chứng từ, hóa đơn chứng minh đặc điểm, chủng loại, kích thước của các vật dụng trên. Xét thấy, theo quy định tại Điều 179 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mỗi loại vật dụng trên phải có những đặc điểm riêng về nhãn hiệu, kích thước, ký hiệu, hình dáng, màu sắc, đặc tính và có thể phân biệt được với các vật khác.

[7] Bà H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các loại vật dụng mà bà yêu cầu là cùng chủng loại, đặc tính, hình dáng, ký hiệu với các vật dụng đang do ông U, bà L quản lý, sử dụng và cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng. Bà H đã nộp xong theo Phiếu thu ngày 10/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[9] Về án phí: bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí ngày 24/8/2020 nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 163, 164, 170, 176, 179, 256, 450, 451 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Trần Thị H phải chịu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Bà H đã nộp xong theo Phiếu thu ngày 10/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H, ông Trần Văn U, bà Trần Xinh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**